

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021; Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; Quyết định số 1706/QĐ-BTP ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2020 và 2021; Quyết định số 409/QĐ-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2021.

Nhằm đảm bảo việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” năm 2021 (gọi tắt là Đề án) trên địa bàn Tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Triển khai có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 471/QĐ-TTg và Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

b) Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc đang đặt ra trong quá trình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); bảo đảm việc triển khai được tổng thể, thông suốt, thống nhất, đạt được các mục tiêu đặt ra.

c) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 1706/QĐ-BTP; phát triển, cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với bối cảnh, yêu cầu mới của công tác PBGDPL.

## 2. Yêu cầu

a) Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

b) Các hoạt động phải đúng mục tiêu, sát với nội dung của Kế hoạch, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các đối tượng của Kế hoạch, hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

c) Kết hợp các nội dung của Kế hoạch với việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được triển khai tại các sở, ngành, địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia Kế hoạch thực hiện Đề án; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức tham gia Kế hoạch thực hiện Đề án.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh.

c) Thời gian hoàn thành:

- Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2021: Quý II/2021.

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án: theo tiến độ thực hiện các hoạt động.

### 2. Xây dựng Quy chế quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Hậu Giang

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

d) Kết quả, sản phẩm: Quy chế quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Hậu Giang được ban hành.

### **3. Nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh gắn với chia sẻ thông tin, dữ liệu PBGDPL trên Chuyên mục PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: cả năm 2021.

d) Kết quả, sản phẩm: thông tin (tin viết, bài viết, tin ảnh, video...) đăng tải trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Chuyên mục PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được cập nhật thường xuyên, liên tục, phong phú, đạt được mục tiêu khai thác hiệu quả.

### **4. Thực hiện số hóa các tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và Chuyên mục PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: cả năm 2021.

d) Kết quả, sản phẩm: các tài liệu PBGDPL được số hóa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Chuyên mục PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **5. Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu hỏi - đáp pháp luật về các lĩnh vực pháp luật người dân và doanh nghiệp quan tâm để hình thành hệ sinh thái, phát triển tài nguyên dữ liệu thông tin pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: năm 2021.

d) Kết quả, sản phẩm: hệ thống nguồn tài liệu hỏi - đáp pháp luật được chia sẻ và đăng tải.

**6. Tăng cường phổ biến, truyền thông, nâng cao nhận thức về yêu cầu, trách nhiệm và các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án**

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: cả năm 2021.
- d) Kết quả, sản phẩm: các hoạt động truyền thông được thực hiện.

**7. Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án và đề xuất xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn tiếp theo**

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2021.
- d) Kết quả, sản phẩm: Báo cáo tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án.

**8. Tuyên truyền thông qua ứng dụng Zalo, tin nhắn điện thoại**

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- b) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: cả năm 2021.
- d) Kết quả, sản phẩm: các nội dung tin nhắn tuyên truyền pháp luật được chia sẻ, gửi người sử dụng.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm chủ trì và tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

**2.** Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**3.** Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong triển khai nhiệm vụ; bảo đảm kỹ thuật, an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, kịp thời báo cáo kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Thanh**